ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1254/UBND-KT V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	*Đại Đồng, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các cơ quan, phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Công văn số 5550/SNNMT-PTNT ngày 04/8/2026 của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Để công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng được hưởng theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo thời gian theo quy định, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, phòng, ngành, đơn vị liên quan và các thôn trên địa bàn xã thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Các thôn trên địa bàn xã

1.1. Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn, hướng dẫn người dân kê khai đề nghị hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với người không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo và đề nghị hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo theo các nội dung sau:

- Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Người thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, không có khả năng lao động, không có khả năng thoát nghèo, đang hưởng một hoặc nhiều khoản trợ cấp hằng tháng (bao gồm trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) có tổng mức hưởng hằng tháng dưới mức tiêu chí thu nhập chuẩn nghèo đa chiều quốc gia theo quy định*" => ***Kê khai theo Mẫu số 1a.***

- Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Người thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, không có khả năng lao động, không có thu nhập hằng tháng (tiền lương, tiền công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) thuộc một trong các trường hợp sau:*

a) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên) không có khả năng thoát nghèo thuộc một trong các trường hợp sau: Không có vợ, chồng, con (bao gồm cả trường hợp: có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn; có vợ, chồng, con nhưng những người này đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật);

Có vợ hoặc chồng và không có con (bao gồm cả trường hợp có con nhưng con đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật); Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp: đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp hằng tháng khác từ ngân sách nhà nước tại cộng đồng; đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; con dưới 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi đến không quá 22 tuổi đang trong thời gian học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản này.

b) Người được giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định của pháp luật;

c) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT ban hành danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

d) Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

đ) Trẻ em;

e) Người từ đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng".

*=> **Kê khai theo Mẫu số 1b.***

- Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Người thuộc hộ thoát nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 theo quy định của pháp luật*" => ***Kê khai theo Mẫu số 1c***.

1.2. Căn cứ thông tin từ Tờ khai thu thập thông tin của đối tượng (**tại Mục 1.1**), các đ/c Trưởng thôn lập danh sách tổng hợp các hộ nghèo đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng theo **Mẫu số 2a**; danh sách tổng hợp các hộ đề nghị hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế với người thuộc hộ thoát nghèo theo **Mẫu số 2b**.

1.3. Các đ/c Trưởng thôn nộp tờ khai: **Mẫu số 1a, Mẫu số 1b, Mẫu số 1c** và danh sách tổng hợp theo **Mẫu số 2a, Mẫu số 2b** gửi về UBND xã (*qua Kinh tế*) **trước ngày *10/8/2026*** để tổng hợp.

2. Phòng Kinh tế xã

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

- Trên cơ sở danh sách tổng hợp của các thôn, lập danh sách để niêm yết công khai danh sách đề nghị hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với người không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo và danh sách đề nghị hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo.

- Tổng hợp, lập dự toán đề nghị cấp kinh phí gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo kết quả gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Trên cơ sở hộ nghèo do phòng Kinh tế cung cấp, triển khai rà soát, thống kê các trường hợp đang hưởng các khoản trợ cấp xã hội hằng tháng (trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước). Các khoản trợ cấp ghi rõ mức hưởng, theo văn bản nào (Ví dụ: Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND); Nghị định số: 20/2021/NĐ-CP;…..).

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã về nội dung Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 5550/SNNMT-PTNT ngày 04/8/2026 của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp với UBND xã trong việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đến Nhân dân; tham gia giám sát quá trình rà soát, lập danh sách đối tượng đề nghị hưởng chính sách bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định.

- Cử đại diện tham gia ký xác nhận Biên bản niêm yết công khai danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với người không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo và danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai theo quy định; phối hợp tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân (nếu có) trong quá trình niêm yết để UBND xã xem xét, xử lý.

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, phòng, ngành, đơn vị liên quan và các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai, thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về UBND xã (*qua phòng Kinh tế)* để được hướng dẫn thực hiện.

***Ghi chú**: Gửi kèm theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THUỘC TỈNH

Tôn Ngọc Chuẩn